CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMTNT HẬU GIANG

Địa chỉ: Ấp 2, TT Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang ☎ Điện thoại: 02933.572.019
Số TK: 7000201008186, tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam Chi nhánh Hậu Giang.

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ
CUNG CẤP VÀ TIÊU THỤ NƯỚC SINH HOẠT
SỐ HỢP ĐỒNG: /HĐ-HAW

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam; Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam; Căn cứ Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 59/2010/QH12 đã được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 11 năm 2010; Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Căn cứ Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 về luật thương mại điện tử.

Căn cứ Nghị định 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ Quy định Phí BVMT đối với nước thải;

Căn cứ Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 12/VBHN-BXD ngày 27/4/2020 của Bộ Xây dựng về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính Ban hành thông tư quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sinh hoạt;

Căn cứ Quyết định 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung; Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20/08/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Hậu Giang quy định về việc quy định giá tiêu thụ nước sinh hoạt và mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Hợp đồng điện tử về dịch vụ cung cấp và tiêu thụ nước sinh hoạt được ký kết ngày tháng năm tại Công ty Cổ phần cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang.

I. Bên sử dụng dịch vụ (gọi tắt là Bên A

- Tên khách hàng (cá nhân/đơn vị):
- Người đại diện:
- Chức vụ:
- CCCD số: ngày cấp: nơi cấp:
- Địa chỉ lắp đặt: Số nhà: ấp: Xã(TT):

Huyện (quận): Tỉnh (TP):

- Điện thoại: mail (nếu có):
- Tài khoản số: tại
- Mã số thuế (nếu có):

II. Bên cung cấp dịch vụ (gọi tắt là Bên B)

- Tên đơn vị cung cấp: Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang.
- Đại diện là ông: **Lê Kỳ Hội** Chức vụ: Giám đốc.
- Địa chỉ: Ấp 2, TT. Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Số Tài khoản: 7000201008186, tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam CN Hậu Giang.

- Mã số thuế: 6300330916. Email: hgcerwass@gmail.com
- Điện thoại: 02933.572.019

Sau khi thỏa thuận hai bên đã cùng nhau thống nhất ký kết hợp đồng dịch vụ cung cấp và tiêu thụ nước sinh hoạt với các nội dung sau:

Điều 1: Đối tượng của hợp đồng, điểm đấu nối và lắp đặt đồng hồ

1. Đối tượng của hợp đồng là khách hàng sử dụng nước do Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMTNT Hậu Giang cung cấp.

2. Khách hàng sử dụng nước sinh hoạt theo từng nhóm như sau:

☐ Nhóm 1 (Hộ dân cư)

☐ Nhóm 2 (Cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập; trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân); phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận)

☐ Nhóm 3 (Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất)

☐ Nhóm 4 (Tổ chức, cá nhân kinh doanh, dịch vụ)

Đánh dấu (X) vào ô tương ứng

3. Số người sử dụng: Định mức:

4. Thông tin về đồng hồ:

- Đồng hồ đo nước: ; Loại đồng hồ:
- Số Seri: ; Xuất xứ:
- Tọa độ lắp đặt đồng hồ: Kinh độ (X): Vĩ độ (Y):
- Tình trạng đồng hồ:

5. Điểm đấu nối và lắp đặt đồng hồ

- Điểm đấu nối phải đặt ngay sát chỉ giới sử dụng đất hoặc chân tường rào công trình của khách hàng sử dụng nước trong điều kiện cho phép. Trường hợp khách hàng sử dụng nước ở quá xa đường ống phân phối và nằm ngoài vùng phục vụ của đơn vị cấp nước thì phải có sự thỏa thuận giữa hai bên nhằm bảo đảm quyền lợi kinh doanh của đơn vị cấp nước.

- Điểm lắp đặt đồng hồ đo nước được xác định trước, trùng hoặc sau điểm đấu nối của khách hàng sử dụng nước vào mạng lưới cấp nước, bảo đảm thuận tiện cho việc lắp đặt, quản lý, kiểm tra ghi thu và bảo vệ đồng hồ đo nước. Trường hợp đồng hồ đo nước được lắp đặt sau điểm đấu nối đã được xác định thì chi phí vật tư, lắp đặt từ điểm đấu nối đến điểm lắp đặt đồng hồ do khách hàng sử dụng nước chi trả sau khi đã có thoả thuận với đơn vị cấp nước, nhưng phải đảm bảo việc kiểm tra đồng hồ, ghi chỉ số dễ dàng.

Điều 2: Tiêu chuẩn và chất lượng dịch vụ

- Chất lượng dịch vụ tại điểm đấu nối bao gồm chất lượng nước sạch, áp lực, lưu lượng, tính liên tục của dịch vụ phù hợp với tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành .

- Chất lượng nước phù hợp với các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt của Bộ Y tế;

Điều 3. Giá nước và phương thức thanh toán

3.1. Giá nước

Thực hiện theo khung giá, mức giá do UBND tỉnh Hậu Giang quy định đối với từng Nhóm khách hàng sử dụng.

Trong thời gian thực hiện Hợp đồng nếu giá nước thay đổi do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định hai Bên A-B không phải ký lại hợp đồng và Bên B sẽ thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc sẽ thông báo cho Bên A biết và mặc định đơn giá mới được áp dụng mà không cần bổ sung vào Hợp đồng.

Đối với các khách hàng có địa chỉ tại các xã, phường, thị trấn thuộc đô thị từ loại 1 đến loại 5 và các nhóm khách hàng khác nhóm I theo khoản 2, Điều 1 của Hợp đồng này phải chịu phí bảo vệ môi trường với nước thải sinh hoạt theo quy định.

3.2. Phương thức thanh toán

3.2.1. Hình thức thanh toán: Hóa đơn tiền nước được phát hành 12 kỳ/năm. Hàng tháng, khi nhận giấy báo tiền nước, Bên A thanh toán tiền nước một lần cho Bên B, bằng tiền Việt Nam đồng qua các hình thức thanh toán sau:

☐ **Tiền mặt** ☐ **Chuyển khoản**

Đánh dấu (X) vào ô tương ứng

- Tiền mặt cho nhân viên ghi thu hoặc tại trạm cấp nước.
- Chuyển khoản theo các số Tài khoản sau:

+ **7000201008186**, tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam CN Hậu Giang.

+ **7003201002859**, tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam CN huyện Vị Thủy.

+ **116002890419**, tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam CN Hậu Giang.

+ **070113264797**, tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Hậu Giang.

- Thanh toán qua các ví điện tử và các đơn vị cung cấp dịch vụ thu hộ thông dụng bà mà Bên B có liên kết.

3.2.2. Thời hạn thanh toán:

- Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được giấy báo thanh toán tiền nước, Bên A thanh toán tiền nước cho Bên B theo các hình thức nêu trên, sau thời gian trên Bên A vẫn chưa thanh toán thì Bên B sẽ gửi giấy báo lần 2 (lần cuối). Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày nhận giấy báo lần 2 Bên A có nghĩa vụ thanh toán tiền nước cho Bên B. Quá thời gian quy định vì lý do nào đó mà Bên B vẫn không nhận được tiền thanh toán của Bên A, thì Bên B tạm ngưng cung cấp nước cho đến khi Bên A thanh toán đầy đủ tiền nước và các chi phí đóng mở nước.
- Các khoản thiệt hại (nếu có) của Bên A khi cúp nước Bên B không phải bồi thường.
- Trong trường hợp Bên A có khiếu nại khối lượng nước tiêu thụ trong tháng thì Bên A vẫn có nghĩa vụ thanh toán tiền sử dụng nước theo hóa đơn. Khi hai bên cùng xác định được số lượng nước chênh lệch (tăng hoặc giảm) thì số lượng nước chênh lệch sẽ được điều chỉnh vào hóa đơn tiền nước kỳ kế tiếp.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

Quyền của Bên A

- Yêu cầu Bên B cung cấp nước đạt áp lực và lưu lượng; đảm bảo chất lượng nước theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Yêu cầu Bên B chấm dứt hợp đồng hoặc tạm ngưng cung cấp nước khi có yêu cầu.

Nghĩa vụ của Bên A

- Thực hiện đầy đủ các quy định thỏa thuận trong Hợp đồng, giữ gìn và bảo quản hệ thống nước và đồng hồ trong suốt quá trình sử dụng nước…

- Chấp hành đầy đủ các quy định về việc sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước.

- Thanh toán tiền nước hàng tháng đầy đủ và đúng thời hạn khi nhận được hóa đơn tiền nước hoặc giấy báo nộp tiền.

- Thông báo kịp thời cho Bên B khi phát hiện những dấu hiệu bất thường, sự cố, hư hỏng đường ống, đồng hồ đo nước, mất nước, nước yếu... theo số điện thoại ghi trên hóa đơn tiền nước.

- Tạo mọi điều kiện cho bên B đến ghi chỉ số nước, kiểm tra hệ thống nước và đồng hồ nước.

- Khi Bên A bị giải tỏa nhà hoặc bất động sản có hệ thông cấp nước và đồng hồ của Bên B thì Bên A phải thông báo kịp thời cho Bên B và thanh toán hết số tiền nước đã sử dụng.

- Khi Bên A bán nhà hoặc bất động sản có kèm theo hệ thống cấp nước và đồng hồ nước của Bên B, thì Bên A phải đề nghị người mua nhà hoặc bất động sản của bên A liên hệ với Bên B để ký Hợp đồng sử dụng nước. Bên A hoặc người mua vẫn phải thanh toán đầy đủ tiền nước cho Bên B theo khối lượng nước thực tế đã sử dụng.

- Khi bên A thay đổi người đứng tên hợp đồng, mã số thuế, ngân hàng thanh toán, hình thức thanh toán hoặc không có nhu cầu sử dụng nước tiếp tục, thì bên A phải báo cho Bên B trước 07 ngày để hai bên cùng thanh lý hợp đồng. Nếu không báo trước, không thanh toán tiền nước, để mất đồng hồ nước thì bên A phải chịu các khoản chi phí để khắc phục sự việc.

- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của bên B:

Quyền của bên B

- Triển khai thực hiện các hoạt động liên quan đến công tác cấp nước theo qui định hiện hành của Nhà nước, được phép vào khu vực sử dụng nước thuộc quyền quản lý của Bên A để thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế mới trang thiết bị cấp nước; kiểm tra định kỳ và đột xuất đường ống nhánh và đồng hồ nước;

- Thu tiền sử dụng nước và các khoản phải trả khác (nếu có) theo quy định của Hợp đồng.

- Yêu cầu bên A bồi thường thiệt hại do vi phạm các quy định trong sử dụng nước.

Bên B có các nghĩa vụ sau:

- Đảm bảo cung cấp nước theo đúng tiêu chuẩn được cam kết theo Hợp đồng này; Cung cấp nước cho Bên A thường xuyên liên tục kể cả ngày lễ, chủ nhật, trừ các trường hợp đã quy định ở Điều 5 và sự số bất ngờ khác.

- Có trách nhiệm khắc phục chậm nhất trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bên A trong trường hợp áp lực nước không đều hoặc chất lượng nước không đạt.

- Trong trường hợp Bên B bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống theo định kỳ hoặc sửa chữa những hư hỏng biết trước thì Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng để Bên B biết dự trữ nước cho sinh hoạt.

- Cung cấp số liệu khối lượng nước tiêu thụ và hoá đơn tiền nước hàng tháng cho bên B.

- Xem xét ký lại hoặc ký bổ sung Hợp đồng khi 02 bên có yêu cầu thay đổi.

- Giải quyết các khiếu nại của Bên B theo quy định pháp luật hiện hành.

- Khi Bên A chuyển đổi hình thức doanh nghiệp theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì mọi quyền lợi và nghĩa vụ của Bên A đã nêu trong Hợp đồng này là không thay đổi.

Điều 6. Tạm ngừng, ngừng, chấm dứt hợp đồng

6.1. Tạm ngừng cấp nước.

- Sau 03 tháng liên tục khách hàng không sử dụng nước.
- Bên A tự ý sửa chữa hoặc di dời dịch chuyển vị trí đồng hồ nước mà Bên B đã lắp đặt.
- Bên A sử dụng bơm hút trực tiếp từ đường ống cấp nước chính.
- Bên A cản trở Bên B thực hiện nội dung Hợp đồng, kiểm tra định kỳ và đột xuất hệ thống đường ống và đồng hồ nước.
- Vi phạm thời hạn thanh toán theo Điều 3.2.1 của Hợp đồng này.

6.2. Bên B có quyền ngưng cung cấp nước trong các trường hợp sau đây:

- Bên A sử dụng nước không qua đồng hồ nước.
- Bên A sử dụng nguồn nước khác chung đường ống với nguồn nước mà Bên A đang cung cấp.
- Do yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Bên A có hành vi gian lận trong khi sử dụng nước hoặc làm sai lệch hệ thống đo đếm của đồng hồ nước và hoặc tự ý tháo dỡ dây chì niêm phong đồng hồ.
- Do động đất, bão lụt, khủng bố, sự cố ống bể hay các nguyên nhân bất khả kháng khác.
- Đối với khách hàng sử dụng nước thuộc nhóm 1 (hộ dân cư) Bên B có thể ngừng dịch vụ cấp nước từ điểm đấu nối nếu khách hàng sử dụng nước không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nước, vi phạm các quy định của Hợp đồng dịch vụ cấp nước sau 5 tuần kể từ khi có thông báo đến khách hàng sử dụng nước về việc ngừng dịch vụ cấp nước; Nếu khách hàng sử dụng nước không thực hiện nghĩa vụ thanh toán do có lý do khách quan đã được thông báo trước cho đơn vị cấp nước về những lý do trên thì việc ngừng dịch vụ cấp nước sẽ được thực hiện sau 10 tuần kể từ khi có thông báo về việc ngừng dịch vụ cấp nước.
- Đối với các Nhóm 2, Nhóm 3, Nhóm 4 : Sau khi nhận giấy báo tiền nước, nếu bên A không thanh toán tiền nước, vi phạm các quy định của Hợp đồng thì sau 15 ngày bên B sẽ ngừng cấp nước.

6.3. Chấm dứt hợp đồng

Hợp đồng được chấm dứt một trong các trường hợp sau:

a. Bên A không có nhu cầu sử dụng nước (thông báo cho bên B trước 07 ngày);

b. Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng tại bất kỳ thời điểm nào. Đồng thời, Bên A phải thanh toán phí, giá cho phần dịch vụ đã sử dụng.

c. Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nước, các nghĩa vụ đã cam kết và những quy định hiện hành khác;

Điều 7. Xử lý vi phạm hợp đồng

1. Nếu Bên A có hành vi gian lận trong quá trình sử dụng nước dưới mọi hình thức thì áp dụng các quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời phải bồi thường thiệt hại cụ thể như sau:

+ Trường hợp có cơ sở hợp lý để Bên B xác định được chính xác lượng nước chênh lệch do Bên A lấy cắp thì Bên A phải thanh toán gấp 03 lần giá trị lượng nước đã lấy cắp. Giá nước áp dụng để tính toán bồi thường là giá nước tại thời điểm phát hiện hành vi lấy cắp nước của Bên A;

+ Trường hợp xác định được thời điểm bắt đầu lấy cắp nước nhưng không có cơ sở để xác định lượng nước đã lấy cắp thì sẽ lấy lượng nước của tháng sử dụng nhiều nhất kể từ khi lắp đặt đồng hồ đo nước nhân (x) 3 lần và nhân (x) với thời gian sử dụng nước bất hợp pháp (sau khi khấu trừ số tiền nước đã thanh toán);

+ Trường hợp Bên B không có cơ sở để xác định chính xác thời điểm và lượng nước lấy cắp thì Bên A phải bồi thường thiệt hại bằng mức trung bình nhân (x)3 cho Bên B theo quy định tiêu chuẩn dùng nước tổng hợp tính theo đầu người/ngày và tỷ lệ cấp nước theo từng mục đích dự kiến nhu cầu dùng nước cho từng cho từng khu vực cấp nước đến năm 2020 (theo TCXDVN 33: 2006) và nhân (x) với số nhân khẩu sử dụng nước kể từ khi Bên A bắt đầu lắp đặt đồng hồ.

2. Khi Bên A có hành vi lấy cắp nước thì Bên B sẽ phối hợp với chính quyền địa phương hoặc các hộ xung quanh tiến hành lập biên bản đồng thời chính quyền địa phương sẽ gửi thông báo kết quả xử phạt vi phạm Hợp đồng cho Bên A theo quy định.

Điều 8: Các thỏa thuận khác

1. Bên A và bên B: Có hành vi gian lận trong hoạt động xây dựng, khai thác, sản xuất... thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

2. Khi bên A thay đổi nhóm khách hàng sử dụng nước sinh hoạt, thì bên A phải báo cho Bên B trước 07 ngày để điều chỉnh. Trường hợp Bên A không thông báo hoặc Bên B căn cứ xác minh thực tế thì Bên B có quyền cập nhật lại nhóm khách hàng sử dụng của Bên A theo đúng thực tế. Đồng thời, Bên B sẽ thông báo cho Bên A qua tin nhắn SMS đang sử dụng của Bên A cung cấp mà không cần phải ký lại hợp đồng.

3. Bên A và bên B điều có quyền yêu cầu cân, đo kiểm tra đồng hồ nước đang sử dụng, thời gian thực hiện không quá 05 ngày có sự chứng kiến của hai bên.

4. Chỉ được lắp 01 bộ đồng hồ/mỗi hộ gia đình. Trường hợp đặc biệt sẽ do lãnh đạo Công ty quyết định.

Điều 9: Giải quyết tranh chấp

Trường hợp phát sinh tranh chấp và vi phạm các điều khoản của Hợp đồng hai bên giải quyết bằng cách tự thương lượng, trong vòng 30 ngày nếu không thỏa thuận được thì báo chính quyền địa phương hoặc Tòa án tỉnh Hậu Giang giải quyết. Quyết định của Toà án là quyết định cuối cùng và bắt buộc đối với hai bên.

Điều 10: Điều khoản thi hành

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản của Hợp đồng, Bên nào vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật;

2. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong thời gian thực hiện, một trong hai Bên có yêu cầu chấm dứt Hợp đồng, thay đổi hoặc bổ sung nội dung trong Hợp đồng đã ký phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia biết trước tối thiểu là 07 ngày để cùng nhau bàn bạc và sẽ được bổ sung bằng phụ lục Hợp đồng.

3. Hợp đồng gồm 10 điều và 01 phụ lục đính kèm, được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, bên A giữ 01 bản, bên B giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

M.S.D.N: 6300330916 - C.T.C.P
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN HẬU GIANG
H. VỊ THỦY - T. HẬU GIANG

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC

LÊ KỲ HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMTNT HẬU GIANG

Địa chỉ: Ấp 2, TT Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang ☎ Điện thoại: 02933.572.019
Số TK: 7000201008186, tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam Chi nhánh Hậu Giang.

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ
CUNG CẤP VÀ TIÊU THỤ NƯỚC SINH HOẠT

(Về việc thay đổi thông tin hợp đồng điện tử số: ..... ký ngày: ..../..../20.....)

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ cung cấp và tiêu thụ nước sinh hoạt số: .....ngày .../..../20.... giữa Công ty Cấp nước và VSMTNT HG và Ông/bà.....

.....

Nay, hai bên thống nhất thay đổi thông tin hợp đồng nêu trên, như sau:

1. Thông tin cũ theo Hợp đồng số.....ký ngày...../...../20.....

- Tên khách hàng (cá nhân/đơn vị):.....
- Người đại diện: .....
- Chức vụ:.....
- CMND số:..... ngày cấp:..... nơi cấp:.....
- Địa chỉ lắp đặt: Số nhà:..... ấp:..... Xã(TT): .....

Huyện (quận):..... Tỉnh (TP):.....

- Điện thoại:..... mail (nếu có): .....
- Tài khoản số:..... tại.....

.....

- Mã số thuế (nếu có): .....

**** Khách hàng sử dụng nước sinh hoạt theo từng nhóm như sau:***

☐ Nhóm 1 (Hộ dân cư)

☐ Nhóm 2 (Cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập; trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân); phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận)

☐ Nhóm 3 (Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất)

☐ Nhóm 4 (Tổ chức, cá nhân kinh doanh, dịch vụ)

Đánh dấu (X) vào ô tương ứng

* Số người sử dụng ..... Định mức:.....

* Thông tin về đồng hồ:

- Đồng hồ đo nước D .....; Loại .....
- Số Seri:.....; Xuất xứ.....
- Tình trạng đồng hồ:..... %

2. Thông tin thay đổi (mới):

- Tên khách hàng (cá nhân/đơn vị):.....

- Người đại diện: .....
- Chức vụ: .....
- CMND số: ..... ngày cấp: ..... nơi cấp: .....
- Địa chỉ lắp đặt: Số nhà: ..... ấp: ..... Xã(TT): .....

Huyện (quận): ..... Tỉnh (TP): .....

- Điện thoại: ..... mail (nếu có): .....
- Tài khoản số: ..... tại .....

.....

- Mã số thuế (nếu có): .....

**** Khách hàng sử dụng nước sinh hoạt theo từng nhóm như sau:***

☐ Nhóm 1 (Hộ dân cư)

☐ Nhóm 2 (Cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập; trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân); phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận)

☐ Nhóm 3 (Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất)

☐ Nhóm 4 (Tổ chức, cá nhân kinh doanh, dịch vụ)

Đánh dấu (X) vào ô tương ứng

*. Số người sử dụng ..... Định mức: .....

*. Thông tin về đồng hồ:

- Đồng hồ đo nước D .....; Loại .....
- Số Seri: .....; Xuất xứ .....
- Tình trạng đồng hồ: ..... %

Chỉ số ĐH tại thời điểm thay đổi: .....

Phụ lục hợp đồng này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng số: ..... ký ngày ...../.../20..., hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận như hợp đồng đã ký và phụ lục hợp đồng này.

(Phụ lục này được thành lập 02 bản, bên A giữ 01 bản, bên B giữ 01 bản).

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 6300330916 - C.T.C.P
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN HẬU GIANG
H. VỊ THỦY - T. HẬU GIANG

LÊ KỲ HỘI